



Cập nhật **MWG – MUA**

Ngày 09/10/2023



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 – Ext: 1042

chilkt@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị

MUA

HSX: MWG

Bán lẻ

Giá mục tiêu (VND) 56.944

Giá hiện tại (VND) 47.950

Tỷ lệ tăng giá 18,7%

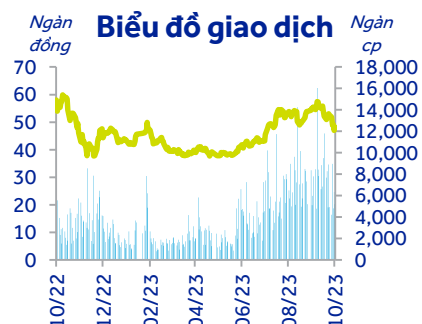
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 2,1%

Tổng tỷ suất lợi nhuận 20,8%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	12,9	-12,2	12,8	-16,0
Tương đối	-1,0	-2,9	12,1	-22,8

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

CT TNHH Tư vấn Đầu tư Thế giới bán lẻ	10,5%
Arisaig Asia	4,3%
VietFund	4,3%

Thông kê 06/10/ 2023

Mã Bloomberg	MWG VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	35.250 – 60.500
SL lưu hành (triệu cp)	1.462,5
Vốn hóa (tỷ đồng)	70.203
Vốn hóa (triệu USD)	2.860
Room khối ngoại còn lại (%)	0,7
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	75,2
KLGD TB 3 tháng (cp)	7.015.409
VND/USD	24.545
Index: VNIndex / HNX	1.132,2/232,1

CTCP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (MWG VN)

Mặc dù kết quả lợi nhuận còn yếu nhưng doanh thu của công ty đã có sự cải thiện trong những tháng đầu năm 2023. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng kết quả kinh doanh của công ty có thể khả quan hơn về cuối năm 2023 và trở lại tăng trưởng trong 2024. Chuyển giá mục tiêu sang năm 2024 là 56.944VND/cổ phiếu. Khuyến nghị **MUA**.

MWG ghi nhận doanh thu thuần và LNST giảm mạnh lần lượt 20,1% và 98,5% svck, đạt 56.571 tỷ đồng và 38,7 tỷ đồng trong 6T2023, do kết quả kinh doanh âm đậm của chuỗi TGDD và DMX. Trong 8T2023, mức giảm doanh thu đã thu hẹp chỉ còn 17,2% svck, đạt 76.455 tỷ đồng. Công ty không công bố số liệu lợi nhuận 8T.

Chuỗi **TGDD và DMX** ghi nhận doanh thu giảm 27% svck trong 6T2023 (và 24,7% svck trong 8T2023) trong bối cảnh sức mua của người tiêu dùng yếu.

Trong khi đó, chuỗi **BHX** báo cáo doanh thu tăng trưởng 6,7% svck trong 6T2023 (và 10% svck trong 8T2023) với doanh thu trên mỗi cửa hàng đang trên đà tăng.

Chuỗi **An Khang** tiếp tục tập trung thúc đẩy doanh thu trên mỗi cửa hàng và tối ưu hóa vận hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh, không ưu tiên mở rộng mạng lưới cửa hàng. Chúng tôi dự phóng đóng góp doanh thu của An Khang vào MWG vẫn còn khiêm tốn, khoảng 2% trong 2023-2024 và chưa tạo lợi nhuận ròng trong tương lai gần.

Thị trường đang theo dõi sát sao câu chuyện **phát hành riêng lẻ của BHX**. Hiện tại, chưa có thông tin chính thức về giao dịch này, tuy nhiên, nếu thành công, MWG sẽ có thêm nguồn vốn để mở rộng chuỗi và nắm bắt được mức định giá thực tế dành cho BHX trong mắt nhà đầu tư. Đây có thể là cơ sở ban đầu cho các giao dịch tiềm năng sau này.

Tóm lại, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần của MWG là 118.755 tỷ đồng (-11% svck) và LNST là 525 tỷ đồng (-87,2% svck) trong năm 2023, tương tự như dự phóng trước về doanh thu nhưng LNST giảm 60% so với dự phóng trước. Sang năm 2024, MWG được kỳ vọng ghi nhận tăng trưởng trở lại, tăng 15,8% về doanh thu và 722% về LNST, tương ứng đạt 137.535 tỷ đồng và 4.315 tỷ đồng, giảm 10% và 30% so với dự phóng gần nhất của chúng tôi. Lý do chính đến từ việc điều chỉnh giảm biên lợi nhuận gộp của TGDD và DMX trong bối cảnh cạnh tranh giá ngày càng gay gắt. Kết hợp phương pháp DCF và EV/Doanh thu, **giá mục tiêu của chúng tôi cho MWG là 56.944 đ/cp, tương đương tổng lợi nhuận 20,8% vào cuối năm 2024.**

	2021	2022	2023F	2024F	2025F
DT thuần (tỷ đồng)	122.958	133.405	118.755	137.535	146.162
Tăng trưởng	13,3%	8,5%	-11,0%	15,8%	6,3%
EBITDA (tỷ đồng)	9.095	10.718	4.843	9.264	11.052
Biên EBITDA	7,4%	8,0%	4,1%	6,7%	7,6%
LN ròng (tỷ đồng)	4.899	4.195	525	4.313	6.028
Tăng trưởng LN	26,5%	-14,4%	-87,5%	721,6%	39,8%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	3.446	2.874	357	2.860	3.882
Tăng trưởng	20,9%	-16,6%	-87,6%	701,0%	35,7%
ROE	27,3%	18,9%	2,2%	16,8%	20,0%
ROA	9,0%	7,1%	1,0%	8,2%	11,8%
ROIC	22,0%	18,0%	2,5%	19,7%	28,1%
Nợ ròng /EBITDA (x)	0,6	0,1	(0,2)	(0,7)	(1,2)
EV/EBITDA (x)	7,9	6,7	14,9	7,8	6,5
EV/Doanh thu (x)	0,6	0,5	0,6	0,5	0,5
P/E (x)	14,0	16,8	135,3	16,9	12,4
P/B (x)	1,7	2,9	3,0	2,6	2,3
Cổ tức (đồng)	1.000	500	500	1.000	1.000
Suất sinh lợi cổ tức	2,1%	1,0%	1,0%	2,1%	2,1%

Kết quả kinh doanh 6T2023 kém khả quan

Doanh thu thuần của MWG giảm 20,1% svck trong 6T2023 khi hai trụ cột chính là TGDD và DMX đều bị tác động bởi môi trường kinh doanh khó khăn do i) sức mua yếu và ii) các nhà bán lẻ sản phẩm CNTT thực thi chiến lược cạnh tranh về giá. LNST giảm sâu 98,5% svck do:

- i) biên lợi nhuận gộp thu hẹp,
- ii) tỷ lệ Chi phí bán hàng & Quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần tăng,
- iii) thuế suất thực tế tăng mạnh (lên 86,6% trong 6T2023 so với 30% trong 6T2022), do kết quả kinh doanh lãi/lỗ khác nhau của các công ty thành viên, khiến khoản mục thuế gần như triệt tiêu lợi nhuận.
- iv) Tuy nhiên, lợi nhuận tài chính tăng 192% (đạt 252 tỷ đồng, phần lớn nhờ thu nhập lãi) đã giúp lợi nhuận của công ty không giảm sâu hơn.

KQKD MWG	6T2023	6T2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	56.571	70.804	-20,1%
LNST (tỷ đồng)	39	2.576	-98,5%
Biên LN gộp	18,8%	21,8%	
CPBH&QLDN/doanh thu thuần	18,6%	16,4%	

Nguồn: MWG; ACBS

Tuy nhiên, sự cải thiện được ghi nhận trong Q2/2023

	DT 6T2023	Đóng góp DT	Tăng trưởng DT 6T2023 svck	Tăng trưởng DT Q1/2023 svck	Tăng trưởng DT Q2/2023 svck	Số lượng của hàng (tính đến T8/2023)	+/- của hàng so với cuối 2022
TGDD (bao gồm Topzone)	13.351	23,6%	-29,4%	-33,4%	-24,9%	1.171	-19
DMX	28.229	49,9%	-25,9%	-33,3%	-17,7%	2.286	+2
BHX	13.670	24,2%	+6,7%	+5,5%	+7,7%	1.706	-22
An Khang	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	540	+40

Nguồn: MWG; ACBS

Doanh thu TGDD và DMX (bao gồm Topzone và DMS) giảm 27% svck trong 6T2023

(và 24,7% svck trong 8T2023) trong bối cảnh sức mua yếu. Hầu hết các sản phẩm chính đều có doanh thu giảm svck trong 6T2023 ngoại trừ máy lạnh (tăng trưởng cao nhờ mùa nắng nóng năm nay gay gắt hơn). Dù vậy, mức sụt giảm doanh thu của các chuỗi và doanh thu cùng cửa hàng đã thu hẹp trong Q2/2023 so với Q1/2023.

Tính đến cuối tháng 8/2023, TGDD (bao gồm Topzone) có 1.171 cửa hàng, giảm 19 cửa hàng so với cuối 2022, trong khi DMX có 2.286 cửa hàng, tăng 2 cửa hàng so với cuối 2022. Chúng tôi cho rằng số lượng cửa hàng sẽ không thay đổi đáng kể trong thời gian tới do quy mô các chuỗi đã khá lớn và công ty hiện không ưu tiên mở rộng mạng lưới cửa hàng. Tuy nhiên, vẫn có khả năng mở một vài cửa hàng mới hoặc chuyển đổi một số cửa hàng TGDD sang DMX tùy mức độ hiệu quả.

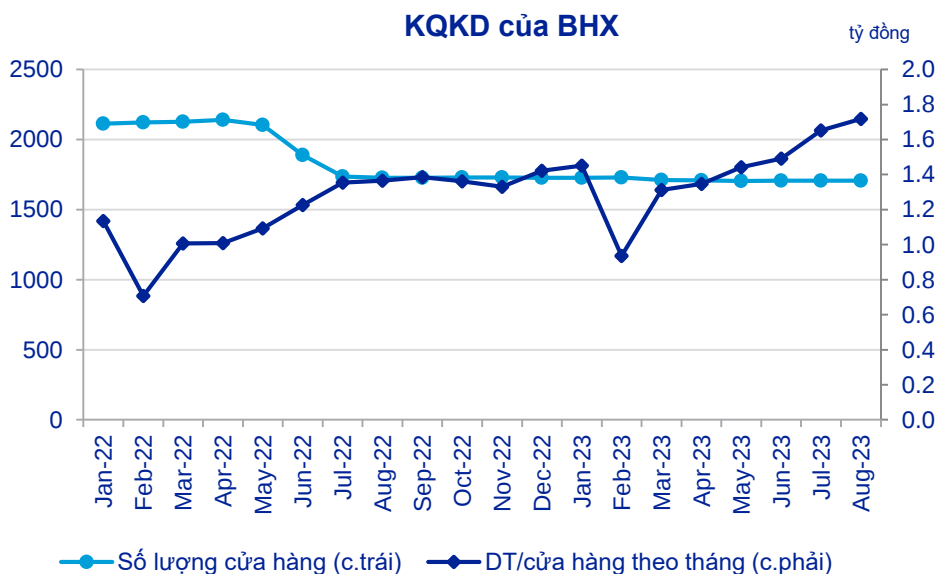
Biên lợi nhuận gộp chung cả hai chuỗi đạt 16,5% trong 6T2023 (so với 21,5% trong 6T2022) do áp dụng chiến lược cạnh tranh về giá để hỗ trợ doanh thu, gia tăng thị phần (theo ước tính công ty) và ngoài ra còn giảm hàng tồn kho. Ban lãnh đạo MWG dự kiến tiếp tục thực hiện chiến lược này trong nửa cuối năm 2023 cùng với một số điều chỉnh.

TGDD+DMX	6T2023	Q1/2023	Q2/2023
Tăng trưởng doanh thu svck	-27%	-34%	-20%
Tăng trưởng doanh thu cùng cửa hàng	n/a	-37%	-23%
Biên LN gộp	16,5%	17%	16%

Source: MWG; ACBS

Đối với chuỗi điện máy EraBlue vừa ra mắt tại Indonesia vào tháng 12/2022, MWG đang chuẩn hóa mô hình kinh doanh để mở rộng, đặt mục tiêu đạt 30 cửa hàng vào cuối năm 2023 từ 5 cửa hàng hiện tại. Doanh thu 6T2023 của chuỗi này đạt 150 tỷ đồng.

Lưu lượng khách hàng tăng thúc đẩy doanh thu BHX. BHX duy trì tăng trưởng doanh thu mặc dù ở mức khiêm tốn 6,7% svck trong 6T2023 (và 10% svck trong 8T2023). Doanh thu trên mỗi cửa hàng có xu hướng tăng, chúng tôi ước đạt 1,49 tỷ đồng trong tháng 6 và 1,72 tỷ đồng trong tháng 8, tốt hơn dự phóng trước. Kết quả này được đóng góp bởi tăng trưởng doanh thu ngành hàng thực phẩm tươi sống và tăng số lượng hóa đơn (trong khi giá trị hóa đơn chưa tăng đáng kể do người tiêu dùng vẫn đang có xu hướng tiết kiệm), phù hợp với chiến lược của công ty là tập trung vào ngành hàng thực phẩm tươi sống làm trọng tâm để thu hút khách hàng. Bên cạnh những cải thiện về doanh thu, khoản lỗ ròng của BHX cũng đã giảm 54% svck trong 6T2023, phù hợp với dự phóng của chúng tôi. Biên lợi nhuận gộp chưa cải thiện đáng kể, đạt 26% trong 6T2023, do trong thời gian qua BHX ưu tiên cải thiện chất lượng sản phẩm và môi trường mua sắm để tăng doanh thu hơn là cải thiện biên lợi nhuận gộp.



BHX	6T2023	Q1/2023	Q2/2023
Tăng trưởng doanh thu svck	6,7%	5,5%	7,7%
Tăng trưởng doanh thu cùng cửa hàng	n/a	16%	21%
Biên LN gộp	26%	26%	26%

Nguồn: MWG; ACBS

Dự phóng 2023-2024

Mặc dù khó có thể bật tăng mạnh trong những tháng tới và những tháng đầu năm 2024 do tình hình kinh tế có thể cần thêm thời gian để phục hồi, chúng tôi vẫn kỳ vọng kết quả kinh doanh của **TGDD và DMX** cải thiện dần về cuối năm 2023 và trở lại tăng trưởng trên cơ sở cả năm 2024. Kỳ vọng này được thúc đẩy bởi:

- i) mùa mua sắm cuối năm (tụ trường, ra mắt bản iPhone mới, Giáng sinh, Tết, v.v.),
- ii) lãi suất giảm giúp khôi phục hoạt động tài chính tiêu dùng (tỷ trọng doanh thu từ hoạt động này đã quay trở lại mức 35% trong Q2/2023 so với 30% trong Q1/2023, mặc dù vẫn thấp hơn mức 40% trong các năm trước),
- iii) các biện pháp của chính phủ nhằm giải quyết một số vấn đề của lĩnh vực bất động sản và tài chính, v.v.,
- iv) bức tranh kinh tế tươi sáng hơn khi xuất khẩu – vốn là một trong ba trụ cột kinh tế của Việt Nam - phục hồi, và
- v) chi tiêu của người tiêu dùng được kỳ vọng sẽ cải thiện và chiến lược giá rẻ có thể kết thúc hoặc thu hẹp trong 2024.

Chúng tôi dự phóng doanh thu của TGDD và DMX có thể giảm tương ứng 18,9% và 18,4% svck trong năm 2023 nhưng sẽ tăng trưởng trở lại với mức tăng trưởng dự kiến lần lượt là 15,5% và 15,9% svck vào năm 2024. Biên lợi nhuận gộp chung của hai chuỗi được dự phóng ở mức 16,9% cho năm 2023 và 19,4% cho năm 2024, giảm so với mức lần lượt là 18,2% và 21,7% trong dự phóng trước do biên lợi nhuận gộp trong Q2/2023 thấp hơn kỳ vọng vì chiến lược cạnh tranh giá đối với mặt hàng điện thoại và điện máy gia dụng.

Đối với **BHX**, trong nửa sau năm 2023, BHX sẽ tiếp tục thúc đẩy doanh thu trên mỗi cửa hàng bằng cách tăng quy mô giỏ hàng, tần suất mua sắm của khách hàng hiện hữu, thu hút khách hàng mới, cải thiện hiệu quả và chi phí logistic. Việc mở cửa hàng mới vẫn hạn chế trong 2023 và BHX cũng chưa có kế hoạch mở rộng mạnh trong 2024, trừ khi việc mở mới đóng góp vào lợi nhuận của chuỗi. Chúng tôi dự phóng doanh thu của BHX sẽ tăng 15,3% svck trong 2023, cao hơn 9% so với dự phóng trước, trong khi mức lỗ ròng có thể giảm khoảng 60% trong năm 2023, đưa BHX tiến gần hơn đến điểm hòa vốn và bắt đầu tạo lợi nhuận ròng trong 2024.

Chuỗi **An Khang** tiếp tục tập trung thúc đẩy doanh thu trên mỗi cửa hàng và tối ưu hóa vận hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh, không ưu tiên mở rộng mạng lưới cửa hàng. Chúng tôi dự phóng đóng góp doanh thu của An Khang vào MWG vẫn còn khiêm tốn, khoảng 2% trong 2023-2024 và chưa tạo lợi nhuận ròng trong tương lai gần.

Định giá

Chúng tôi dự phóng doanh thu thuần của MWG là 118.755 tỷ đồng (-11% svck) và LNST là 525 tỷ đồng (-87,2% svck) trong năm 2023, tương tự như dự phóng trước về doanh thu nhưng LNST giảm 60% so với dự phóng trước. Sang năm 2024, MWG được kỳ vọng ghi nhận tăng trưởng trở lại, tăng 15,8% về doanh thu và 722% về LNST, đạt 137.535 tỷ đồng và 4.315 tỷ đồng, giảm 10% và 30% so với dự phóng trước.

Kết hợp phương pháp DCF và EV/Doanh thu, **giá mục tiêu của chúng tôi cho MWG là 56.944 đ/cp vào cuối 2024.**

Phương pháp	Định giá	Tỷ trọng	Kết quả
DCF	55.261	50%	27.631
EV/Doanh thu	58.626	50%	29.313
Giá mục tiêu			56.944

Nguồn: ACBS dự phóng

Chúng tôi sử dụng EV/Doanh thu làm phương pháp định giá thứ hai thay vì P/E và tin rằng đây là phương pháp phù hợp để định giá từng hoạt động kinh doanh của MWG khi BHX chưa có lãi ròng. Cụ thể, chúng tôi đặt mục tiêu tỷ lệ EV/Doanh thu là **1,0** lần cho BHX, dựa trên trung bình của các công ty cùng ngành trên thế giới, theo đó **giá mục tiêu cho MWG theo phương pháp EV/Doanh thu là 58.626 đồng/cp.**

	Thiết bị CNTT	Tập hóa	Dược
Doanh thu 2024F	97.687	35.911	3.044
Tỷ lệ EV/Doanh thu mục tiêu	0,45	1,00	0,75
EV	43.959	35.911	2.283
Tổng EV	82.153		
Nợ ròng	(6.200)		
Lợi ích CĐ không kiểm soát	2		
Giá mục tiêu	58.626		

Nguồn: ACBS dự phóng

Tuy nhiên, MWG có kế hoạch bán tối đa 20% cổ phần BHX và một số thông tin không chính thức về tiến độ và định giá của kế hoạch này trong thời gian gần đây có thể đã tác động đến thị giá cổ phiếu. Tỷ lệ EV/Doanh thu của BHX có thể được nâng lên mức cao hơn tùy thuộc vào thỏa thuận và điều khoản giao dịch giữa MWG và nhà đầu tư. Trong trường hợp này, giả định tỷ lệ EV/Doanh thu của BHX ở mức **1,5** lần, **giá mục tiêu cho MWG theo phương pháp EV/Doanh thu này sẽ là 70.540 đồng/cp.**

	Thiết bị CNTT	Tập hóa	Dược
Doanh thu 2024F	97.687	35.911	3.044
Tỷ lệ EV/Doanh thu mục tiêu	0,45	1,50	0,75
EV	43.959	53.866	2.283
Tổng EV	100.108		
Nợ ròng	(6.200)		
Lợi ích CĐ không kiểm soát	2		
Giá mục tiêu	70.540		

Nguồn: ACBS dự phóng

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ MWG	Giá hiện tại (đồng):	47.950	Giá mục tiêu (đồng):	56.944	Vốn hóa (tỷ đồng):	70.203
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2021	2022	2023F	2024F	2025F	
Doanh thu thuần	122.958	133.405	118.755	137.535	146.162	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>13,3%</i>	<i>8,5%</i>	<i>-11,0%</i>	<i>15,8%</i>	<i>6,3%</i>	
GVHB	95.326	102.543	95.483	108.014	113.161	
Chi phí bán hàng trừ khấu hao	15.104	18.841	17.635	18.752	20.336	
Chi phí quản lý doanh nghiệp trừ khấu hao	3.713	1.741	1.060	1.799	1.921	
Doanh thu tài chính	320	459	277	310	323	
Chi phí tài chính	40	21	12	14	15	
EBITDA	9.095	10.718	4.843	9.264	11.052	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>7,4%</i>	<i>8,0%</i>	<i>4,1%</i>	<i>6,7%</i>	<i>7,6%</i>	
Khấu hao	2.921	3.540	3.458	3.591	3.765	
Lợi nhuận từ HĐKD	6.174	7.178	1.385	5.674	7.287	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>5,0%</i>	<i>5,4%</i>	<i>1,2%</i>	<i>4,1%</i>	<i>5,0%</i>	
Lợi nhuận/Lỗ khác	6	(518)	(73)	9	9	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLC	(2)	-	-	-	-	
Chi phí lãi vay ròng	(294)	508	83	47	(341)	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>-8,9%</i>	<i>15,1%</i>	<i>45,2%</i>	<i>-1,3%</i>	<i>3,5%</i>	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>-21,0</i>	<i>14,1</i>	<i>16,7</i>	<i>122,0</i>	<i>-21,4</i>	
Thuế	1.570	1.955	704	1.321	1.606	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>24,3%</i>	<i>29,3%</i>	<i>54,1%</i>	<i>23,5%</i>	<i>21,1%</i>	
Lợi ích CĐTS	3	2	0	2	3	
Lợi nhuận ròng	4.899	4.195	525	4.313	6.028	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	7.819	7.735	3.983	7.903	9.793	
Tổng số lượng cổ phiếu	713.065.495	1.463.879.280	1.463.376.716	1.502.887.887	1.543.465.860	
EPS (VND)	6.892	2.874	357	2.860	3.882	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,50	1,00	1,00	1,00	1,00	
EPS hiệu chỉnh (VND)	3.446	2.874	357	2.860	3.882	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>20,9%</i>	<i>-16,6%</i>	<i>-87,6%</i>	<i>701,0%</i>	<i>35,7%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	6.282	-54	393	1.847	770
Capex	4.976	4.460	650	930	1.230
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-53	181	0	0	0
Các khoản mục dòng tiền khác	-641	1.261	310	310	310
Dòng tiền tự do	-4.027	4.409	3.250	5.436	8.102
Phát hành cp	226	188	-	439	452
Cổ tức	240	732	731	751	1.543
Thay đổi nợ ròng	4.040	-3.865	-2.518	-5.124	-7.012
Nợ ròng cuối năm	5.307	1.442	-1.076	-6.200	-13.212
Vốn CSH	20.366	23.918	23.712	27.713	32.650
Giá trị sổ sách/cp (VND)	28.665	16.398	16.206	18.389	21.034
Nợ ròng / VCSH	26,1%	6,0%	-4,5%	-22,4%	-40,5%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0,6	0,1	-0,2	-0,7	-1,2
Tổng tài sản	62.971	55.834	53.109	51.986	49.912

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023F	2024F	2025F
ROE	27,3%	18,9%	2,2%	16,8%	20,0%
ROA	9,0%	7,1%	1,0%	8,2%	11,8%
ROIC	22,0%	18,0%	2,5%	19,7%	28,1%
WACC	10,8%	15,3%	15,5%	15,5%	15,5%
EVA	11,2%	2,7%	-13,0%	4,2%	12,6%
P/E (x)	14,0	16,8	135,3	16,9	12,4
EV/EBITDA (x)	7,9	6,7	14,9	7,8	6,5
EV/FCF (x)	-17,9	16,4	22,2	13,3	8,9
P/B (x)	1,7	2,9	3,0	2,6	2,3
P/S (x)	0,6	0,5	0,6	0,5	0,5
EV/Doanh thu (x)	0,6	0,5	0,6	0,5	0,5
PEG	-0,5	0,1	0,6	0,1	0,6
Suất sinh lợi cổ tức	2,1%	1,0%	1,0%	2,1%	2,1%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyển Giám đốc phòng Phân tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trú
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bán lẻ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Công nghiệp Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Năng lượng Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô Nguyễn Thị Hòa

(+84 28) 7300 7000 (x1050)
hoant@acbs.com.vn

NVPT – PTKT Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 6879 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 6879 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lê Nguyễn Anh Thư
(+84 28) 7300 6879 (x1095)
thulna@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Hoàng Trọng Khôi
(+84 28) 7300 6879 (x1098)
khoiht.khdc@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này. **Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.